

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2020/HS-ST**

Ngày: 17-8-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị n An
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Luyết
Ông N Văn Lịch

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng H-Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thanh Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2020/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

N T2 H, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: Số 38 H B, phường N T T1, quận B1 D, H N; Chỗ ở: Lang thang không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông N Văn Hợp và bà N Thị H2; Vợ, con: Không; Danh chỉ bản số 000000197, Công an quận Tây Hồ lập ngày 31/3/2020; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 88/2017/HSST ngày 30/3/2017 Tòa án nhân dân (TAND) quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xử phạt 34 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

- Bản án số 31/2012/HSST ngày 15/02/2012 TAND quận B1 D, TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2014, đã nộp án phí, đã được xóa án tích.
- Ngày 21/6/1995 sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường Chương Dương xử phạt hành chính.
- Năm 1996 gây rối trật tự công cộng công an phường N T T1 cảnh cáo.

Bị bắt quả tang ngày 26/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 26/3/2020 Tổ công tác phòng cảnh sát cơ động (C1D1PK02E) Công an TP Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại số 1 Mai Xuân Thưởng, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP Hà Nội thì phát hiện nam thanh niên (xác định là

N T2 H) đang dắt bộ xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát (BKS) 89F1-. có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra có 01 gói giấy bên ngoài cuốn băng dính màu đen, bên trong chứa 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng do H cất giấu trong người bị rơi xuống đất, H đã tự nhận lên giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy, loại đá của H vừa mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa H cùng tang vật về trụ sở công an phường Thụy Khuê để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra (CQĐT) N T2 H khai: Khoảng 08 giờ ngày 25/3/2020, H sang nhà anh trai H là N T2 Hoàng để mượn chiếc xe máy Honda BKS 89F1-. đi có việc riêng. Khoảng 19 giờ ngày 26/3/2020 H điều khiển xe máy đến khu vực chợ Bưởi có việc thì gặp một người đàn ông không quen biết đến bắt chuyện, người này nói với H đang cần tiền để về quê Thanh Hóa, người đó có một ít ma túy đá hỏi H có mua không, nếu mua thì để rẻ cho. H đồng ý và đưa cho người đó 1.500.000đồng, người này đưa cho H 01 gói giấy bên ngoài cuốn băng dính màu đen, bên trong chứa 02 gói nilon, H biết bên trong chứa ma túy đá nên đã cất vào túi quần đang mặc trên người rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến số 1 Mai Xuân Thưởng, phường Thụy Khuê thì xe bị hết xăng, H đang dắt bộ xe thì bị Tổ công tác phòng cảnh sát cơ động Công an TP H N đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của H gồm: 01 gói giấy bên ngoài cuốn băng dính màu đen, bên trong có 02 gói chứa tinh thể màu trắng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda CUB, BKS 89F1-, số máy (SM) HA02E-1713446, số khung (SK) HA 02-... đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân số 001070019651 mang tên N T2 H; Số tiền 29.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 2547A/KLGD-PC09 ngày 05/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H N xác định: Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilong bọc ngoài bằng giấy cuốn băng dính đen đều là ma túy túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,431gam.

Xét nghiệm ma túy đối với H, kết quả dương tính với các chất ma túy.

Kiểm tra điện thoại di động thu giữ của H, không phát hiện có N dung, cuộc gọi, tin nhắn gì liên quan đến ma túy.

Tại CQĐT, H khai mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

Đối với đối tượng bán ma túy cho H, Hai khai không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại nên CQĐT không xác minh làm rõ được.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân 001070019651 mang tên N T2 H và số tiền 29.000đồng thu giữ của H khai là tài sản của H, tiền và điện thoại do lao động mà có.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda CUB, BKS 89F1-., SM HA02E-1713446, SK HA 02-.... H khai mượn của anh trai là Hoàng để đi có việc, anh Hoàng không biết H điều khiển xe đi mua ma túy. CQĐT xác minh, kết quả đăng ký xe là anh Trần Đức Du (SN 1956; HKTT: Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên), giám định SK, SM là nguyên thủy. Tra cứu xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Anh Hoàng khai: Chiếc xe máy trên anh mua của anh Du năm 2014, do là người nhà

nên không viết giấy tờ mua bán. Ngày 25/3/2020 anh cho H mượn xe để đi có việc. Việc H tàng trữ ma túy anh không biết. Anh N Đức Du khai chiếc xe máy trên anh mua để sử dụng, đăng ký xe đứng tên anh, do không có nhu cầu sử dụng anh đã bán cho anh Hoàng. CQĐT đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Hoàng. Anh Hoàng đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận Tây Hồ đã truy tố N T2 H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ kết luận vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ. Tịch thu sung quỹ NH nước: 02 điện thoại di động và số tiền 29.000đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của CQĐT công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLHS. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 21giờ 30 phút ngày 26/3/2020 tại số 1 Mai Xuân Thưởng, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP H N, Tổ công tác phòng cảnh sát cơ động (C1D1PK02E) Công an TP H N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện, bắt quả tang N T2 H đang có Hnh vi tàng trữ trái phép Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilong bọc ngoài bằng giấy cuốn băng dính đen đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,431gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hnh vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS như luận tội của đại diện VKSND quận Tây Hồ là đúng.

Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của NH nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người và là một

trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện Hành vi phạm tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: HĐXX xét thấy:

Tại bản án số 88/2017/HSST ngày 30/3/2017 TAND quận Hoàng Mai, TP HN đã xử phạt bị cáo 34 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp Hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019, chưa được xóa án tích. Tại bản án số 31/2012/HSST ngày 15/02/2012 TAND quận B1 D, TP HN đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp Hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2014, đã nộp án phí, đã được xóa án tích

Như vậy bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục cảm hóa nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục thực hiện Hành vi phạm tội, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ lớn cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật vì vậy cần PH ra một bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 88/2017/HSST ngày 30/3/2017 của TAND quận Hoàng Mai đã xử phạt bị cáo 34 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp Hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019, bản án này bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tHnh khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ. Tịch thu sung quỹ NH nước: 02 điện thoại di động và số tiền 29.000đồng thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân số 001070019651.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo PH nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo N T2 H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Các Điều 106; 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt N T2 H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

Xử lý vật chứng (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi Hành án dân sự quận Tây Hồ và Kho bạc NH nước quận Tây Hồ. Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2020 và Biên bản giao nhận tài sản ngày 15/6/2020*):

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ gồm: 01 B1o niêm phong, được dán kín có chữ ký của đối tượng, giám định viên, đóng dấu của cơ quan CSĐT,

(bên trong chứa Tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nilong bọc ngoài bằng giấy cuốn bằng dính đen đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,431gam).

Tịch thu sung quỹ nH nước: 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng, không kiểm tra imei; 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng không kiểm tra imei và số tiền 29.000đ(hai mươi chín nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo: 01 căn cước công dân số 001070019651 mang tên N T2 H.

Án phí: Bị cáo pH nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CA quận Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa